

BỘ TƯ PHÁP  
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH  
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 16/11/2020

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Thị Lâm Anh	Nguyễn Thắng Lợi	Nguyễn Quang Thái
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổng Cục trưởng



<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 /2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/8

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU







<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/8

### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

### 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.
- Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

### 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

### 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

### 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>		
	Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm	x	

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/8

	chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo		
	Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung như trên. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo	x	
	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		



<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/8

<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	02 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
<b>B2</b>	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Vụ GQKN.01	01 ngày	
<b>B3</b>	Ban hành Quyết định về việc thụ lý giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Tổng cục THADS	03 ngày	Quyết định thụ lý đơn BM.GQKN.01.01
<b>B4</b>	Thông báo bằng văn bản cho người tố cáo biết việc thụ lý đơn	Lãnh đạo Vụ GQKN.01	05 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.01.02
<b>B5</b>	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Đoàn xác minh	40-70 ngày	
<b>B6</b>	Báo cáo kết quả xác minh, dự thảo kết luận nội dung tố cáo	Trưởng Đoàn xác minh	05 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQKN.01.03

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/8

<b>B7</b>	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Tổng cục THADS	03 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQKN.01.04
<b>B8</b>	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Tổng cục THADS	02 ngày	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.05
<b>B9</b>	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người tố cáo	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.05
<b>5.8</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</li> <li>- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;</li> <li>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS;</li> <li>- Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS.</li> </ul>			

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Quyết định thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Thông báo thụ lý đơn
3.	BM.GQKN.01.03	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
4.	BM.GQKN.01.04	Kết luận nội dung tố cáo
5.	BM.GQKN.01.05	Thông báo về việc giải quyết tố cáo

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/8

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo về việc giải quyết tố cáo.
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định



Số: ...../QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thụ lý tố cáo**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ Điều 29 Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Điều 9 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;*

*Căn cứ .....(1) .....*

*Xét đề nghị của .....(2) .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thụ lý tố cáo đối với: .....(3) ngày...tháng...năm .....

Nội dung tố cáo được thụ lý: .....(4) .....

Thời hạn giải quyết tố cáo là .....

**Điều 2.** Các ông (bà).....(5)... và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Ghi chú:**

(1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(2) Người đề nghị thụ lý.

(3) Người bị tố cáo.

(4) Các nội dung tố cáo được thụ lý.

(5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo.



Số: ...../TB-TCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

## THÔNG BÁO

### Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tổ cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; Điều ....Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ đơn khiếu nại (tổ cáo) về thi hành án của ông (bà): .....  
.....  
địa chỉ: .....

Nội dung khiếu nại (tổ cáo):  
.....  
.....  
.....  
.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tổ cáo) về thi hành án của ông (bà), Tổng cục Thi hành án dân sự .....  
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tổ cáo) về thi hành án của ông (bà)  
.....

Lý do (trường hợp không thụ lý) .....  
.....

Vậy, Tổng cục Thi hành án dân sự .....  
thông báo để ông (bà)..... biết./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Người KN,TC;
- Lưu: VT, HS





....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Kết quả xác minh nội dung tố cáo**

Kính gửi: .....(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của .....(4)  
Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh  
nội dung tố cáo đối  
với: .....(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo,  
như sau:

1. Kết quả xác minh: .....(6).....
2. Nhận xét, đánh giá: .....(7).....
3. Kiến nghị: .....(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)..... xem xét,  
chỉ đạo./.

<p><b>Nơi nhận:</b> - Như trên; - .....; - Lưu: VT, hồ sơ.</p>	<p><b>TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*)</b> <i>(Chữ ký)</i></p>  <p><b>Họ và tên</b></p>
--	--

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
  - (2) Địa danh.
  - (3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
  - (4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
  - (5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.
  - (6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.
  - (7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.
  - (8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (\*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.



Số: ...../KL-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO**

**Đối với .....**

Ngày ....../.../.... , Tổng cục Thi hành án dân sự đã có Quyết định số ..... về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự kết luận như sau:

**I/ KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỔ CÁO:**

1/ Nội dung tố cáo:

.....  
.....  
.....  
.....

2/ Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)...  
.....  
.....

3/ Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo;

.....  
.....  
.....

4/ Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....  
.....  
.....(phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....  
.....  
.....

## II/ KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý (nếu tố cáo sai sự thật).

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có)

.....(thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

## III/ KIẾN NGHỊ

1/ Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2/ Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)/.

### *Nơi nhận:*

- Bộ trưởng Bộ TP (để báo cáo);
- Các PTCT ;
- Vụ GQKNTC;
- Cục THADS.....;
- Người tố cáo, bị tố cáo;
- Lưu VT, HS.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Số: ...../TB-TCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc giải quyết tố cáo**

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự; Điều..... Luật Tố cáo;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà): .....  
địa chỉ: .....

Nội dung tố cáo:

.....  
.....  
.....

Căn cứ Kết luận giải quyết tố cáo số ..... ngày ...tháng ...năm .... của  
Tổng cục Thi hành án dân sự .....

Nội dung kết luận giải quyết tố cáo cụ thể như sau:

.....  
.....  
.....

Vậy, Tổng cục Thi hành án dân sự .....  
Thông báo để ông (bà):..... biết./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Người KN, TC;
- Lưu: VT, HS.



BỘ TƯ PHÁP  
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH  
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.03  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 16 / 11 / 2020

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Thị Lâm Anh	Nguyễn Thắng Lợi	Nguyễn Quang Thái
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổng Cục trưởng





<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16/11/2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/9

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU







<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16/11/2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/9

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu, Lãnh đạo Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Lãnh đạo Tổng cục nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2).
- Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- GQKN TC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo
- GQKN: Giải quyết khiếu nại

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.</li> <li>- Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</li> <li>- Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình.</li> <li>- Thời hiệu khiếu nại đã hết.</li> </ul>

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16/11/2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/9

	<p>- Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS.</p> <p>- Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 2 tiếp nhận ban đầu</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/9

	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
	Bản sao Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu		x
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại</p>		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết</b>		
	Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo - Tổng cục Thi hành án dân sự		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/9

<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>B1</b>	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân; - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS.	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
<b>B2</b>	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	01 ngày	
<b>B3</b>	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	02 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.03.01
<b>B4</b>	Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại
<b>B5</b>	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
<b>B6</b>	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	



<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/9

<b>B7</b>	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	05 ngày	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
<b>B8</b>	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN lần 2	Công chức được phân công	20-35 ngày	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.03.02
<b>B9</b>	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Tổng cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.03.02
<b>B10</b>	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Kết quả GQKN lần 2

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

#### **5.8 Cơ sở pháp lý**

- Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 9/9

<p>số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS.</p>
---

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.03.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.03.02	Quyết định giải quyết khiếu nại

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
3.	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số: ...../TB-TCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

## THÔNG BÁO

### Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tố cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; Điều ....Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà): .....  
.....  
địa chỉ: .....

Nội dung khiếu nại (tố cáo):  
.....  
.....  
.....  
.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Tổng  
cục Thi hành án dân sự .....  
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)  
.....

Lý do (trường hợp không thụ lý) .....

Vậy, Tổng cục Thi hành án dân sự .....  
thông báo để ông (bà)..... biết./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Người KN, TC;
- Lưu: VT, HS.



Số: ...../QĐ-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc giải quyết khiếu nại của: .....

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Xét đơn của ông (bà):....., địa chỉ.....

.....khiếu nại .....

.....

.....

.....

.....(nêu nội dung khiếu nại).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự..... nhận thấy:

.....

.....(nhận xét, đánh giá).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của:....., địa chỉ:.....  
.....(nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....(nêu biện pháp xử lý nếu có).....  
.....  
.....

**Điều 2.** Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.  
Quyền khiếu nại tiếp đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)/.

## TỔNG CỤC TRƯỞNG

- Nơi nhận:**
- Như Điều 3;
  - Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
  - Viện KSNDTC;
  - Vụ GQKNTC;
  - Trung tâm DLTT & TK THADS;
  - Lưu: VT, HS.

BỘ TƯ PHÁP  
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)**

MÃ HIỆU : QT.GQKN.02

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 16/11/2020

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Thị Lâm Anh	Nguyễn Thắng Lợi	Nguyễn Quang Thái
Chữ ký			 
Chức vụ	Chuyên viên	Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổng Cục trưởng





<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/9

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**







<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16/11/2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/9

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu, Lãnh đạo Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Lãnh đạo Tổng cục nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1).
- Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo
- GQKN : Giải quyết khiếu nại

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.</li> <li>- Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</li> <li>- Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình.</li> <li>- Thời hiệu khiếu nại đã hết.</li> </ul>

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16 / 11 /2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/9

	<p>- Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS.</p> <p>- Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do .</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 1 tiếp nhận ban đầu</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/9

	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p>		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo - Tổng cục Thi hành án dân sự		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16/11/2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/9

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	01 ngày	
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	02 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.02.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại
B5	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Vụ GQKN TC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
B6	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	
B7	Người bị khiếu nại thực hiện việc	Người bị	05 ngày	Hồ sơ, tài liệu sao



<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16 / 11 / 2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/9

	báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	khiếu nại		gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
<b>B8</b>	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Công chức được phân công	05- 20 ngày	Quyết định GQKN BM.GQKN.02.02
<b>B9</b>	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Tổng cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN BM.GQKN.02.02
<b>B10</b>	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Kết quả GQKN lần 1

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

#### **5.8 Cơ sở pháp lý**

- Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS;
- Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS.

<b>TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 16 / 11 /2020
		Lần ban hành: 01
		Trang: 9/9

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.02.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.02.02	Quyết định giải quyết khiếu nại

## 7. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
3.	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số: ...../TB-TCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

## THÔNG BÁO

### Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tố cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; Điều ....Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .....ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà): .....  
.....  
địa chỉ: .....

Nội dung khiếu nại (tố cáo):

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Tổng  
cục Thi hành án dân sự .....  
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)  
.....

Lý do (trường hợp không thụ lý) .....

Vậy, Tổng cục Thi hành án dân sự .....  
thông báo để ông (bà)..... biết./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Người KN,TC;
- Lưu: VT, HS.



Số: ...../QĐ-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc giải quyết khiếu nại của: .....

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Xét đơn của ông (bà):....., địa chỉ.....

..... khiếu nại .....

.....

.....

.....

.....(nêu nội dung khiếu nại).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự..... nhận thấy:

.....

.....

.....(nhận xét, đánh giá).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của:.....,  
địa chỉ:.....  
.....(nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ)....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....(nêu biện pháp xử lý nếu có).....  
.....  
.....

**Điều 2.** Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.  
Quyền khiếu nại tiếp đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)./.

## TỔNG CỤC TRƯỞNG

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Viện KSNDTC;
- Vụ GQKNTC;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Lưu: VT, HS.